

KHẢ NĂNG PHỤC HỒI CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19

Lê Xuân Giới và Lê Thị Hồng Hạnh*

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: lthhanh@agu.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/3/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/6/2023; Ngày duyệt đăng: 19/6/2023

Tóm tắt

Covid-19 đã gây ra những gián đoạn và thách thức chưa từng có đối với doanh nghiệp và nền kinh tế. Khả năng phục hồi và vươn lên sau đại dịch là yếu tố quyết định ảnh hưởng tới tương lai của không chỉ bản thân doanh nghiệp mà còn là sự ổn định và phát triển của xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ khá thận trọng về khả năng phục hồi trong thời gian tới bởi vì đa số các doanh nghiệp đều cho rằng việc phục hồi sẽ mất nhiều thời gian và còn phụ thuộc vào thị trường kinh doanh. Có 6 chiến lược phục hồi mà hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ áp dụng trong tình hình mới là chủ động theo sát diễn biến của dịch bệnh và các biến động để có kế hoạch phù hợp; yêu cầu người lao động đảm bảo an toàn phòng dịch tại nơi làm việc; nâng cao chất lượng sản phẩm; giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp tại nơi làm việc; cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết để ổn định và phát triển doanh nghiệp; tìm hiểu kỹ các chính sách hỗ trợ và tiếp cận các khoản hỗ trợ này.

Từ khóa: *Dịch bệnh Covid-19, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, khả năng phục hồi.*

SMALL AND MICRO ENTERPRISES RESILIENCE IN LONG XUYEN CITY, AN GIANG PROVINCE IN THE CONFERENCE OF COVID-19

Le Xuan Gioi and Le Thi Hong Hanh*

An Giang University, Viet Nam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Corresponding author: lthhanh@agu.edu.vn*

Article history

Received: 07/03/2023; Received in revised form: 14/6/2023; Accepted: 19/6/2023

Abstract

Covid-19 has caused unprecedented disruptions and challenges to businesses and the economy. The ability to recover and rise after the pandemic is a decisive factor affecting the future of the company and the stability and development of society and the country. Research results show that small and micro enterprises are cautious about recovering shortly because most businesses believe the recovery will take a long time and depends on the market business. Six recovery tactics are applied by most small and micro enterprises new situation to actively follow closely the developments of the epidemic and changes to make appropriate plans for safely countering epidemics at the workplace, improving product quality and reducing direct contact in the workplace; minimizing unnecessary costs to stabilize and develop the business; carefully studying the support policies and accessing these supports.

Keywords: *Covid-19, resilience, small and micro businesses.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1216>

Trích dẫn: Lê, X. G., & Lê, T. H. H. (2023). Khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(1), 24-34. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1216>.

1. Đặt vấn đề

Các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ có một vai trò quan trọng trong hệ thống kinh tế của Việt Nam. Theo thống kê, hiện nay khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ (bao gồm cả doanh nghiệp siêu nhỏ) chiếm khoảng 98% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, đóng góp tới 45% vào GDP, 31% vào tổng số thu ngân sách và thu hút hơn 5 triệu lao động (Trương & Đỗ, 2021).

Đại dịch Covid-19 diễn ra từ đầu năm 2020 đến nay đã gây ra nhiều tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nói riêng. Trong giai đoạn phức tạp của dịch bệnh, nhiều địa phương trong cả nước đã áp dụng Chỉ thị 16 về việc cách ly toàn xã hội và Chỉ thị 15 về giãn cách xã hội. Điều này đã khiến cho chuỗi lưu thông hàng hóa, cung ứng sản xuất, tiêu dùng bị gián đoạn; nhập siêu gia tăng; đồng thời doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn khi thị trường đầu ra tiêu thụ hàng hóa và khách hàng bị giảm mạnh. Theo Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội quý IV năm 2020 của Tổng cục Thống kê (2020) thì năm 2020 có 101,7 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 13,9% so với năm trước. Trung bình mỗi tháng có gần 8,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Tại tỉnh An Giang, tổng GRDP năm 2020 (theo giá so sánh 2010) là 2,69%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó các ngành nghề bị ảnh hưởng nhiều nhất là dịch vụ (chỉ tăng 1,65% so với 7,10% ở năm 2019); công nghiệp và xây dựng (chỉ tăng 6,54% so với 12,17% năm 2019) (Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, 2021). Theo báo cáo khảo sát dư luận trong các tầng lớp nhân dân liên quan đến lĩnh vực xã hội năm 2020 của Ban Thường trực - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang (08/01/2021) cho thấy có 50,3% người dân cho biết họ bị ảnh hưởng nhiều và 38,1% người dân cho biết họ tương đối bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; trong đó hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp là một trong bốn lĩnh vực mà người dân trong tỉnh cho rằng bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Sau hai năm dịch bệnh Covid-19 kéo dài (2020-2022), đến nay cơ bản tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, xã hội chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh đang dần phục hồi và phát triển. Theo báo cáo về tình hình kinh tế - xã

hội tỉnh An Giang 6 tháng năm 2022 (Cục Thống kê tỉnh An Giang, 2022) cho thấy tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các ngành, lĩnh vực phục hồi và tăng trưởng. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước 6 tháng đầu năm 2022 tăng 4,98% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 5,79%). Tổng số doanh nghiệp thành lập mới đầu năm đến ngày 15/6/2022 là 465 doanh nghiệp, tăng 31% với tổng vốn đăng ký khoảng 3.326 tỷ đồng. Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 195 doanh nghiệp, tăng 34,48%. Số doanh nghiệp chuyển đổi loại hình là 38 doanh nghiệp, tăng 46,15%. Tuy nhiên, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 256 doanh nghiệp, tăng 26,73% và số doanh nghiệp đã giải thể là 77 doanh nghiệp, tăng 32,76%. Đặc biệt là trong những tháng đầu năm 2022 giá cả nhiều mặt hàng tăng cao và có xu hướng sẽ tiếp tục tăng như: xăng, dầu, sắt thép, vật tư nông nghiệp,... làm cho chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tăng, sản xuất kinh doanh chưa như kỳ vọng, việc làm và thu nhập của người lao động chưa ổn định, trong khi giá các nhóm mặt hàng thiết yếu đều tăng mạnh. Điều này khiến cho các doanh nghiệp mới quay lại sản xuất gặp nhiều khó khăn, doanh thu chưa cao nên lương của người lao động còn thấp.

Thành phố Long Xuyên là địa phương đứng đầu tỉnh An Giang về số lượng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nói riêng. Trong thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 cũng đã ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thành phố. Năm 2020, hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thành phố vẫn duy trì sản xuất, nhưng giảm năng suất, giảm doanh thu so với cùng kỳ năm trước, hoạt động thương mại và dịch vụ cũng gặp nhiều khó khăn (Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, 2020). Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, thành phố đã tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt hiệu quả với đại dịch Covid-19. Về thương mại - dịch vụ trên địa bàn phát triển ổn định; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đều tăng; sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh tăng cao so cùng kỳ năm trước; nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản được duy trì ổn định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá cả nhiều mặt hàng tăng cao và có xu hướng tăng trong thời gian tới (Hồng, 2022). Điều này đã ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và hiệu quả sản xuất kinh doanh của nông dân cũng như các doanh nghiệp.

Trong giới hạn của bài viết này, nhóm tác giả phân tích khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trước tác động của dịch bệnh Covid-19. Các tổng quan nghiên cứu cho thấy đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp, trong đó các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ bị tác động nhiều nhất. Các tác động cụ thể là lượng khách hàng giảm sút, lợi nhuận sụt giảm, gánh nặng trả lương cho người lao động, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng sản xuất hoặc thu hẹp quy mô sản xuất, thậm chí là phá sản và giải thể doanh nghiệp (NEU, 2020). Để tồn tại, nhiều doanh nghiệp đã áp dụng các giải pháp ứng phó và quản trị phù hợp với nguồn lực vốn có, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của chính phủ để duy trì, hồi sinh sau đại dịch nhưng cũng rất thận trọng về khả năng phục hồi (Tổ chức ILO, 2020; Tổ chức HP Inc 7/2020). Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh An Giang và thành phố Long Xuyên chưa có một nghiên cứu khảo sát tác động của Covid-19 và khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Vì thế, nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc đóng góp những dữ liệu có giá trị về khả năng phục hồi của các doanh nghiệp sau đại dịch Covid-19, từ đó giúp cho các nhà lãnh đạo và quản lý thành phố Long Xuyên xây dựng được các giải pháp nhằm nâng cao tính khả thi của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cũng như định hướng phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Theo *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 thì doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ là cơ sở sản xuất kinh doanh độc lập, tồn tại dưới các hình thức kinh doanh khác nhau và có quy mô nhỏ và số lượng lao động ít*. Trong đó, tiêu chí quy mô nhỏ và số lượng lao động ít là những tiêu chí quan trọng để nhận diện đó có phải là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ so với các doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Ở Việt Nam việc xác định tiêu chí đánh giá doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ có sự khác biệt giữa các thời kỳ và tùy từng lĩnh vực. Có sự khác nhau như vậy là vì yêu cầu hoạt động kinh doanh của mỗi lĩnh vực kinh doanh có đặc thù khác nhau. Ví dụ ở Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người

và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng. Nhưng doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỷ đồng.

Khả năng phục hồi

Phục hồi kinh tế (Economic Recovery) là một phần của chu kỳ kinh doanh diễn ra sau một cuộc suy thoái, có đặc trưng là hoạt động kinh doanh được cải thiện trong một thời gian dài. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (2020) thì khi nói tới “khả năng phục hồi (resilience) nói chung là nói tới năng lực của con người, thể chế, và hệ thống trong việc kháng cự và chịu đựng các cú sốc, tái cơ cấu nhằm duy trì hoặc tăng cường năng lực hoạt động và bản sắc của mình”. Hiểu một cách cụ thể hơn thì khả năng phục hồi là khả năng thích ứng và thay đổi để đối phó với các biến động trong môi trường xung quanh (Meerow và Newell, 2015). Đối với các doanh nghiệp, khả năng phục hồi là khả năng của công ty để phục hồi sau các cú sốc và thích ứng với sự gián đoạn (Roundy & cs., 2017).

Các nghiên cứu trước đây cho thấy, khả năng phục hồi của doanh nghiệp được đo lường theo hai hướng tiếp cận. Cách tiếp cận đầu tiên là điều tra kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong một thời gian dài, như nghiên cứu của Markman và Venzin (2014). Điều này có nghĩa là khả năng phục hồi sẽ được phản ánh thông qua sự vượt trội về hiệu quả tài chính trong dài hạn và ít biến động. Cách tiếp cận thứ hai là khảo sát mức độ tổn thất và chiến lược (phản ứng) của các công ty đối với các cú sốc từ môi trường chung nhằm xác định khả năng phục hồi (DesJardine & cs., 2019).

Nhìn chung, khả năng phục hồi là khả năng bình phục lại sau những tình huống khó khăn hay cú sốc từ môi trường. Trong nghiên cứu này, khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được đo lường theo hướng tiếp cận thứ hai, cụ thể là xem xét về thời gian, chiến lược (phản ứng của doanh nghiệp) và niềm tin phục hồi của doanh nghiệp sau đại dịch Covid-19. Đồng thời, nghiên cứu cũng tìm hiểu thực trạng hỗ trợ doanh nghiệp để có cái nhìn sâu hơn về khả năng bình phục của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ sau đại dịch Covid-19.

Phương pháp và cách thức thu thập, xử lý thông tin nghiên cứu

Nghiên cứu này kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để thu thập thông tin từ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022. Trong đó dữ liệu định tính được sử dụng để giải thích thêm cho dữ liệu định lượng. Các phương pháp, kỹ thuật được sử dụng bao gồm: khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu.

Điều tra, khảo sát được sử dụng để thu thập thông tin từ 630/ 4320 doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Long Xuyên (thống kê của Phòng Kinh tế thành phố). Cỡ mẫu nghiên cứu đảm bảo được tính đại diện cho tổng thể mẫu nghiên cứu và được tính theo công thức: $n = N / (1 + N * e^2)$ (Slovin, 1960). Trong đó: n = quy mô của mẫu; M = quy mô của dân số; e = mức sai lệch mong muốn (độ tin cậy 95%).

Công cụ thu thập thông tin chính là bảng câu hỏi cấu trúc được tự thiết kế dựa trên các thông tin và vấn đề thực tế mà các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đã gặp phải trong thực tế. Dữ liệu được thu thập bằng cách sử dụng Google form trực tuyến ẩn danh, tự quản lý trong giai đoạn phỏng vấn và phiếu hỏi trực tiếp trong giai đoạn bình thường mới. Bảng hỏi có thời gian trung bình để trả lời là khoảng 10 phút. Sau khi thu thập số liệu, các phiếu điều tra được kiểm tra lại để đảm bảo tính đầy đủ các thông tin và được mã hóa và nhập liệu, xử lý, phân tích trên phần mềm SPSS 20.0. Dữ liệu được thể hiện thông qua thống kê mô tả bằng tần số và tỷ lệ phần trăm.

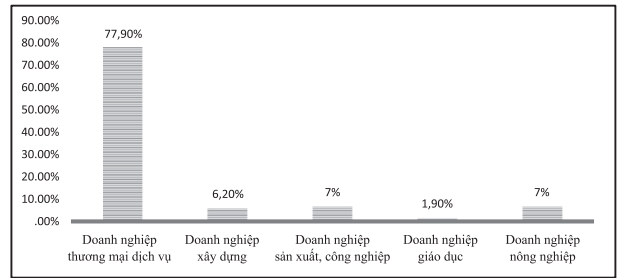
Bên cạnh khảo sát bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu cũng được sử dụng để phỏng vấn có chủ đích 30 người đại diện của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (chủ doanh nghiệp hoặc người quản lý doanh nghiệp) trên địa bàn thành phố Long Xuyên nhằm tìm hiểu sâu về khả năng phục hồi và sự hỗ trợ của chính phủ và các cấp chính quyền địa phương. Các cuộc phỏng vấn sâu được thực hiện thông qua điện thoại và trực tiếp khi điều kiện cho phép. Những người tham gia phỏng vấn trong nghiên cứu đều dựa trên tinh thần tự nguyện và không trùng lặp với mẫu khảo sát trước đó. Trước cuộc phỏng vấn, tất cả những người tham gia nghiên cứu được

giải thích chi tiết về mục đích nghiên cứu, nội dung phỏng vấn, tính bảo mật và quyền riêng tư. Tên của từng đáp viên không được đưa vào bản ghi chép tương ứng. Sau khi hoàn thành phỏng vấn sâu, dữ liệu được tổng hợp và phân tích dựa trên kỹ thuật phân tích nội dung.

3. Kết quả và thảo luận

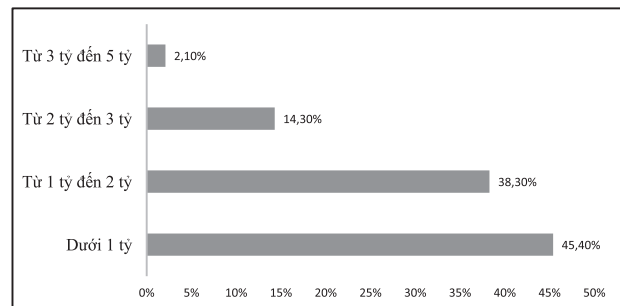
3.1. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Kết quả khảo sát 630 doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại 13 phường, xã trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cho thấy đa số là doanh nghiệp tư nhân, chiếm tỷ lệ 89,5%; còn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ chiếm tỷ lệ 10,5%. Trong đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm đến 77,9% (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

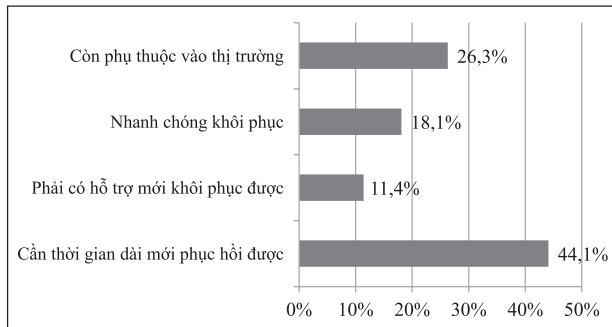
Hầu hết các doanh nghiệp có dưới 10 lao động, chiếm đến 95,4%; số doanh nghiệp có từ 11-50 lao động chỉ chiếm 4,6%. Đồng thời, đa số doanh nghiệp có vốn kinh doanh dưới 2 tỷ đồng (83,7%) (Biểu đồ 2). Khi so sánh với với định nghĩa và quy định của pháp luật về số lượng lao động và vốn kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thì kết quả trên là phù hợp. Đồng thời, kết quả này cũng cho thấy đa số các doanh nghiệp tham gia khảo sát là doanh nghiệp siêu nhỏ.



Biểu đồ 2. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp

3.2. Khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Thực tế đã chứng minh, hầu hết doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đều đã bị tác động, tổn thất nghiêm trọng từ dịch bệnh Covid-19. Mặc dù doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đã áp dụng nhiều giải pháp ứng phó với dịch bệnh cũng như nhận được một số hỗ trợ của Chính phủ, nhưng đa số các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đều nhận định rằng khả năng phục hồi và tăng trưởng của các doanh nghiệp phải cần một thời gian dài (44,1%), còn phụ thuộc vào thị trường (26,3%) và phải có sự hỗ trợ mới khôi phục được (11,4%) (Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3. Nhận định về sự phục hồi của doanh nghiệp

Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ rất dè dặt trong việc nhận định về khả năng phục hồi. Đa số các ý kiến đều cho thấy, sự phục hồi của doanh nghiệp phụ thuộc vào thị trường, tình hình mua sắm và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương (Hộp PVS 1).

- Hiện tại đang rất khó khăn vì vậy không biết khả năng phục hồi sẽ như thế nào (12 ý kiến).
- Khả năng phục hồi cũng có nhưng phải có sự hỗ trợ giúp đỡ của chính quyền và bạn bè (8 ý kiến).
- Đã gần như phá sản và không còn khả năng phục hồi (4 ý kiến).
- Nếu sức mua bán của người tiêu dùng cao thì việc phục hồi sẽ diễn ra thuận lợi (6 ý kiến).

Hộp 1. Thông tin về khả năng phục hồi của doanh nghiệp

Về chiến lược phục hồi, tất cả các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (100%) đều lựa chọn thực hiện các giải pháp cụ thể như: Chủ động theo sát diễn biến của dịch bệnh và các biến động để có kế hoạch phù hợp (100%); Yêu cầu người lao động đảm bảo an toàn phòng dịch tại nơi làm việc (cung cấp khẩu trang và test Covid-19 cho người lao động, tiêm chủng) (100%); Nâng cao chất lượng sản phẩm (100%) và Giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp tại nơi làm việc (100%). Bên cạnh đó, việc thực hiện tìm hiểu kỹ các chính sách hỗ trợ và tiếp cận các khoản hỗ trợ này và cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết để ổn định và phát triển doanh nghiệp cũng được hầu hết doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ lựa chọn với tỷ lệ lần lượt là 93,5% và 99,8%. Ngoài ra cũng có nhiều chiến lược phục hồi khác có từ 4,8% đến 47,1% doanh nghiệp lựa chọn: Tập trung cải tiến dịch vụ khách hàng/ trải nghiệm khách hàng (47,1%); Thay đổi ca hoặc luân phiên lao động để giảm tiếp xúc (18,7%); Mở rộng sản phẩm và dịch vụ (18,3%); Đầu tư vào tiếp thị truyền thông, khuyến mại (16,7%)... (Bảng 1).

Bảng 1. Chiến lược phục hồi của doanh nghiệp

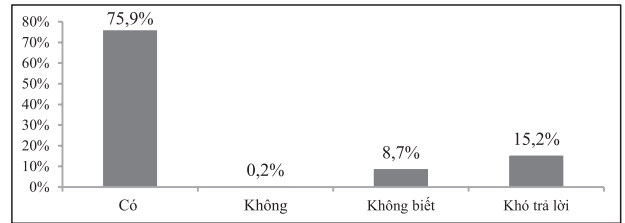
Chiến lược	Tần số	%
Chủ động theo sát diễn biến của dịch bệnh và các biến động để có kế hoạch phù hợp	630	100
Yêu cầu người lao động đảm bảo an toàn phòng dịch tại nơi làm việc (cung cấp khẩu trang và test Covid-19 cho người lao động, tiêm chủng)	630	100
Nâng cao chất lượng sản phẩm	630	100
Giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp tại nơi làm việc	630	100
Cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết để ổn định và phát triển doanh nghiệp	629	99,8
Tìm hiểu kỹ các chính sách hỗ trợ và tiếp cận các khoản hỗ trợ này	589	93,5
Tập trung cải tiến dịch vụ khách hàng/ trải nghiệm khách hàng	297	47,1
Thay đổi ca hoặc luân phiên lao động để giảm tiếp xúc	118	18,7
Mở rộng sản phẩm và dịch vụ	115	18,3
Đầu tư vào tiếp thị truyền thông, khuyến mại	105	16,7
Chia nhiều kho hàng để không bị đứt gãy (đa kênh, đa dạng thị trường)	69	11,0
Cho phép một số vị trí việc làm được làm việc tại nhà hoặc từ xa	44	7,0
Sáp nhập/liên doanh/liên minh với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực	40	6,3
Đảm bảo những lợi ích cá nhân cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp	30	4,8

Kết quả phỏng vấn sâu 30 doanh nghiệp còn cho thấy đa số chiến lược phục hồi của doanh nghiệp sau khi dịch bệnh được kiểm soát là thực hiện nhiều biện pháp phòng chống dịch (28 ý kiến) và đào tạo nhân viên về các biện pháp phòng chống dịch trong thời kỳ mới (24 ý kiến).

Vào thời điểm thực hiện khảo sát, các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội đã được gỡ bỏ, tạo điều kiện cho sự phục hồi của thị trường kinh doanh nội địa. Do đó có đến 75,9% doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tin tưởng sẽ phục hồi trong thời gian tới, chỉ có 0,2% doanh nghiệp cho biết không có niềm tin vào sự phục hồi của doanh nghiệp, 8,7% doanh nghiệp trả lời là không biết và 15,2% doanh nghiệp cảm thấy khó trả lời chắc chắn về việc phục hồi (Biểu đồ 4). Điều này phần nào cũng được thể hiện trong báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh An Giang 6 tháng năm 2022 (Cục Thống kê tỉnh An Giang, 2022), theo đó tỉnh An Giang nói chung và thành phố Long Xuyên nói riêng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các ngành, lĩnh vực phục hồi và tăng trưởng. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước 6 tháng đầu năm 2022 tăng 4,98% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 5,79%). Tổng số doanh nghiệp thành lập mới đầu năm đến ngày 15/6/2022 là 465 doanh nghiệp, tăng 31% với tổng vốn đăng ký khoảng 3.326 tỷ đồng. Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 195 doanh nghiệp, tăng 34,48%. Số doanh nghiệp chuyển đổi loại hình là 38 doanh nghiệp, tăng 46,15%. Tuy nhiên, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 256 doanh nghiệp, tăng 26,73% và số doanh nghiệp đã giải thể là 77 doanh nghiệp, tăng 32,76%. Đặc biệt là trong những tháng đầu năm 2022 giá cả nhiều mặt hàng tăng cao và có xu hướng sẽ tiếp tục tăng như: xăng, dầu, sắt thép, vật tư nông nghiệp,... làm cho chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tăng, sản xuất kinh doanh chưa như kỳ vọng, việc làm và thu nhập của người lao động chưa ổn định, trong khi giá các nhóm mặt hàng thiết yếu đều tăng mạnh. Kết quả là khiến cho các doanh nghiệp mới quay lại sản xuất, phục hồi sau dịch Covid-19 gặp nhiều khó khăn, doanh thu chưa cao nên lương của người lao động còn thấp.

Vì những khó khăn trên mà mặc dù có 75,9% doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tin tưởng vào sự phục hồi nhưng họ lại cho rằng khó dự tính được mức tăng

trường của doanh nghiệp vào cuối năm 2022 và đầu năm 2023 vì còn tùy thuộc vào kết quả phòng chống dịch Covid-19 và diễn tiến của nó. Kết quả này cũng được ghi nhận ở cả những doanh nghiệp không có niềm tin, khó trả lời hoặc không biết.



Biểu đồ 4. Niềm tin phục hồi của doanh nghiệp sau dịch Covid-19

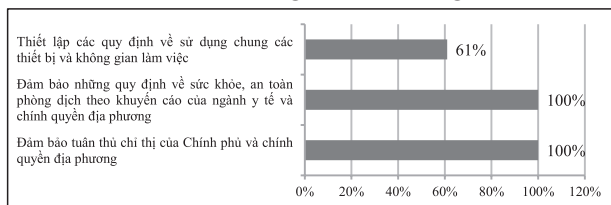
Mặc dù doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đã áp dụng nhiều giải pháp ứng phó với dịch bệnh cũng như nhận được một số hỗ trợ của Chính phủ nhưng doanh nghiệp khá thận trọng về khả năng phục hồi trong thời gian tới. Có đến 44,1% doanh nghiệp cho rằng việc phục hồi sẽ mất nhiều thời gian; 26,3% cho rằng còn phụ thuộc vào thị trường và 11,4% cho rằng họ cần sự hỗ trợ mới khôi phục được. Kết quả của nghiên cứu này thấp hơn phát hiện của tổ chức Lao động Quốc tế (2020) khi ghi nhận 84,5% doanh nghiệp cho rằng sự phục hồi của khu vực xuất khẩu phụ thuộc trước hết vào thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu; 27,6% doanh nghiệp cho rằng họ cần có hỗ trợ mới có thể hồi phục và 36,2% cho rằng việc phục hồi sẽ mất nhiều thời gian. Điều này có thể là do sự tác động của dịch bệnh ở hai thời điểm khác nhau của nghiên cứu.

Có 6 chiến lược phục hồi mà hầu hết các doanh nghiệp áp dụng, đó là: Chủ động theo sát diễn biến của dịch bệnh và các biến động để có kế hoạch phù hợp (100%); Yêu cầu người lao động đảm bảo an toàn phòng dịch tại nơi làm việc (cung cấp khẩu trang và test Covid-19 cho người lao động, tiêm chủng) (100%); Nâng cao chất lượng sản phẩm (100%) và Giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp tại nơi làm việc (100%); Cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết để ổn định và phát triển doanh nghiệp (99,8%); Tìm hiểu kỹ các chính sách hỗ trợ và tiếp cận các khoản hỗ trợ này (93,5%). Kết quả về nâng cao chất lượng sản phẩm và tiếp cận với các khoản hỗ trợ trong nghiên cứu này cũng được tìm thấy trong ba chiến lược hàng đầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam do tổ chức HP Inc (7/2020) thực hiện.

3.3. Hình thức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Để vừa sản xuất, vừa an toàn trong phòng chống dịch Covid-19, 100% doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cho rằng họ sẽ đảm bảo tuân thủ chỉ thị của Chính phủ và Chính quyền địa phương cũng như đảm bảo những quy định về sức khỏe, an toàn phòng dịch theo khuyến cáo của ngành y tế và chính quyền địa phương.

Đồng thời cũng có 61% doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ sẽ thiết lập các quy định về sử dụng chung các thiết bị và không gian làm việc trong công ty của mình (Biểu đồ 5). Kết quả này cũng được nhấn mạnh trong phỏng vấn sâu doanh nghiệp, theo đó các doanh nghiệp đều cho rằng doanh nghiệp đã ứng phó với dịch bệnh bằng cách “tuân thủ theo quy định phòng chống của Đảng và Nhà nước”, “Vừa chống dịch vừa sản xuất theo tinh thần của Tỉnh nhà” hay “Áp dụng các biện pháp phòng dịch để khách hàng luôn yên tâm” và “Tạo môi trường an toàn trong sản xuất”.

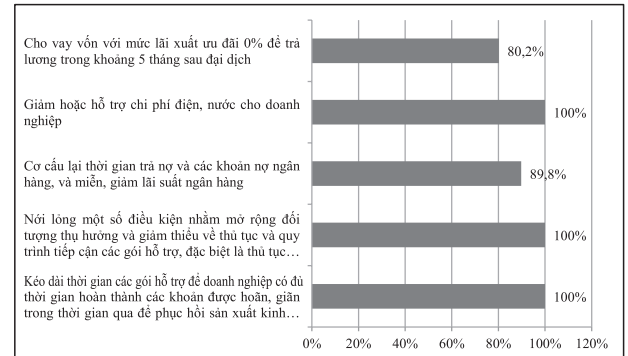


Biểu đồ 5. Biện pháp mà doanh nghiệp đưa ra để sản xuất an toàn

Theo kết quả phỏng vấn sâu 30 doanh nghiệp cho thấy, hiện nay các doanh nghiệp không những gặp khó khăn về nguồn vốn để hoạt động lại doanh nghiệp mà còn gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm do người tiêu dùng e dè trong chi tiêu, lượng khách hàng giảm sút dẫn đến thu nhập của doanh nghiệp thấp hơn nhiều so với trước đây. Đặc biệt là có một số doanh nghiệp còn cảm thấy “dịch bệnh luôn đe dọa đến các hoạt động của doanh nghiệp, do đó không muốn đầu tư nhiều”.

Từ những khó khăn trên, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mong muốn được chính phủ và nhà nước hỗ trợ hơn nữa để phục hồi trong thời gian tới. Trong đó có năm biện pháp hỗ trợ quan trọng nhất đối với tất cả doanh nghiệp nhỏ và vừa: (1) Kéo dài thời gian các gói hỗ trợ để doanh nghiệp có đủ thời gian hoàn thành các khoản được hoãn, giãn trong thời gian qua để phục hồi sản xuất kinh doanh (100%); (2) Nói lỏng một số điều kiện nhằm mở rộng đối tượng thụ hưởng và giảm thiểu về thủ tục và quy trình tiếp cận các gói hỗ trợ, đặc biệt là thủ tục chứng minh về tài

chính (100%); (3) Giảm hoặc hỗ trợ chi phí điện, nước cho doanh nghiệp; (4) Cơ cấu lại thời gian trả nợ và các khoản nợ ngân hàng và miễn, giảm lãi suất ngân hàng (89,8%); (5) Cho vay vốn với mức lãi suất ưu đãi 0% để trả lương trong khoảng 5 tháng sau đại dịch (Biểu đồ 6).



Biểu đồ 6. Biện pháp mà doanh nghiệp cần được hỗ trợ sau dịch Covid-19

Kết quả trên cho thấy, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân gần như không có dự trữ tài chính để duy trì hoạt động khi bị dịch bệnh Covid-19 tác động, do đó hỗ trợ mang tính tài khóa được xem là hiệu quả và quan trọng đối với sự tồn tại, phát triển của doanh nghiệp. Kết quả này ngược lại với nghiên cứu của Tổ Chức Lao động Quốc tế (2020) khi ghi nhận biện pháp hỗ trợ quan trọng nhất cho doanh nghiệp là việc giảm thuế như giảm đóng bảo hiểm xã hội và trích nộp kinh phí công đoàn; và khảo sát của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ khi phát hiện việc giảm chi phí vận hành đối với doanh nghiệp còn hiệu quả hơn là giảm lãi suất tín dụng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020).

Ngoài ra, các doanh nghiệp tham gia phỏng vấn sâu cũng có một số đề xuất, kiến nghị đối với các cấp quản lý, cụ thể: “Khi xây dựng các chính sách hỗ trợ thì cần tìm hiểu những khó khăn mà doanh nghiệp đang gặp phải để hỗ trợ kịp thời và đúng nhu cầu của doanh nghiệp”; hay “Linh động trong vấn đề kiểm soát dịch để một số doanh nghiệp còn hoạt động”.

3.4. Giải pháp phục hồi và phát triển cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm số lượng rất lớn trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nói riêng và cả nước nói chung. Đây là lực lượng có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GDP, nhưng cũng là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trước dịch bệnh

Covid-19. Hiện nay, mặc dù Chính phủ đã mở cửa lại hầu hết các ngành nghề và đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ hồi phục nhưng doanh nghiệp vẫn chưa thể hồi sinh mạnh mẽ trong bối cảnh các biến thể Covid-19 vẫn liên tục xuất hiện, tình hình kinh tế, chính trị có nhiều biến động lớn (chiến sự Nga - Ukraine, căng thẳng giữa Nga với các nước phương Tây, áp lực lạm phát gia tăng). Do đó, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ rất cần sự trợ giúp của Chính phủ và chính quyền địa phương để vừa chung sống an toàn với dịch bệnh Covid-19, vừa yên tâm sản xuất, kinh doanh và phát triển. Trong phạm vi về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ phục hồi và phát triển như sau:

Thứ nhất, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Từ đầu năm 2020, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn do đại dịch, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan. Tuy nhiên trên thực tế, tín dụng ngân hàng dựa trên nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi. Điều này có nghĩa là doanh nghiệp phải có vốn để kinh doanh có lãi, bù đắp mọi chi phí, thu lại được cả gốc và trả lãi. Vì thế, việc ưu đãi vốn cũng chỉ có tác dụng đối với doanh nghiệp có khả năng kinh doanh có lãi. Đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng quá nặng nề từ Covid-19 và không có nguồn tài chính dự phòng thì vấn đề giảm lãi đối với nhóm doanh nghiệp này không đem lại nhiều kết quả tích cực. Trong trường hợp này cần hỗ trợ gia hạn nợ, điều chỉnh hạn trả nợ kết hợp với giảm lãi thấp nhất có thể cho doanh nghiệp. Đồng thời cần có chính sách tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp có điều kiện tài chính chưa được tốt có thể tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi trên thị trường. Đây cũng chính là mong muốn của của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, trong đó có nhiều doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tư nhân.

Bên cạnh đó, trên cơ sở bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngân hàng nhà nước cần tiếp tục đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tiếp cận được với nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nguồn vốn tín dụng ưu đãi đối với các lĩnh vực ưu tiên (có đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ). Đồng thời Ngân hàng Nhà nước cũng cần chỉ đạo các tổ chức tín dụng cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, tránh thời gian chờ đợi cho doanh

nh nghiệp, đặc biệt là có những hướng dẫn, giải thích cụ thể, chu đáo để doanh nghiệp làm theo.

Thứ hai, chính quyền địa phương cần rà soát, hoàn thiện và nâng cao tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật về thị trường vốn, bất động sản, lao động, khoa học công nghệ... để doanh nghiệp vượt qua khó khăn, chủ động nắm bắt thời cơ, tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu trong giai đoạn hậu đại dịch; phát hiện những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, qua đó khẩn trương xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu khai thông điểm nghẽn, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện các chính sách miễn thuế, giảm thuế, gia hạn thuế, phí, lệ phí, các chính sách cơ cấu lại nợ để hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ), hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đồng thời tăng cường công tác truyền thông về chủ trương, chính sách chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và chính quyền địa phương thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và trực tiếp đến bằng văn bản đến đối tượng doanh nghiệp thuộc nhóm được hỗ trợ để các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ biết và tiếp cận. Qua đó giúp cải thiện khả năng tiếp cận các gói hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành.

Thứ tư, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ, chuỗi cung ứng mới và tham gia vào chuỗi cung ứng lớn.

Để duy trì hoạt động, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cần có những kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp, nâng cao khả năng phân tích, dự báo thị trường và tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm, tiếp tục linh hoạt, sáng tạo trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ tại thị trường nội địa, tập trung quảng bá, giới thiệu và phân phối sản phẩm tại các kênh mua sắm. Bên cạnh đó, cần triển khai nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu, từ đó từng bước thay đổi hành vi của người tiêu dùng, đồng thời từng bước nâng cao thương hiệu của công ty, tạo uy tín và niềm tin cho người tiêu dùng.

Thêm vào đó, để hạn chế sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng bên ngoài, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cũng cần tìm kiếm, liên kết với các doanh nghiệp

khác trong việc sử dụng các sản phẩm phụ có sẵn tại địa phương nhằm phục hồi nhanh hơn trong thời gian tới. Chú trọng khai thác thị trường nội địa. Tác động của việc “đứt gãy” nguồn cung ứng nguyên phụ liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm là rất lớn. Để giải quyết vấn đề này, các doanh nghiệp cần chủ động khai thác thị trường nội địa, kể cả ở khía cạnh tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên, phụ liệu thay thế và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ngoài ra, Chính phủ và địa phương cũng cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tham gia vào các cụm liên kết ngành, vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị để giúp doanh nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững. Khi tham gia vào các cụm liên kết này sẽ giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ có được cơ hội nâng cao trình độ quản lý và chất lượng nguồn nhân lực để có thể đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp đối tác. Đồng thời, từ đó họ cũng có nhiều cơ hội để sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển thị trường cũng như được tham gia vào các hoạt động xúc tiến thương mại, triển lãm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp thành viên.

Thứ năm, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội. Để thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ phục hồi và phát triển, chính quyền địa phương cần tiếp tục thực hiện các giải pháp vừa mang tính hỗ trợ, vừa mang tính kích thích, tạo động lực phát triển kinh tế như: Miễn, giảm, gia hạn nộp thuế; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút FDI, đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhằm đa dạng nguồn vốn, đồng thời tiếp tục cơ cấu nền kinh tế với các đột phá chiến lược (thể chế, nhân lực, cơ sở hạ tầng, chuyển đổi số), qua đó thúc đẩy năng lực sản xuất dài hạn, giúp tăng trưởng kinh tế bền vững. Việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh sẽ thúc đẩy phục hồi kinh tế và gia tăng sức chống chịu của doanh nghiệp sau đại dịch Covid-19.

Thêm vào đó, chính quyền địa phương cũng cần tiếp tục có những giải pháp triển khai các gói hỗ trợ an sinh, với tiêu chí dễ tiếp cận hơn để hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trong việc ổn định nguồn lao động.

Thứ sáu, tái cấu trúc quản lý, chiến lược kinh doanh. Dưới sự hỗ trợ từ Chính phủ và chính quyền

địa phương, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cần nỗ lực tái cấu trúc chiến lược tài chính, nhân sự, hệ thống quản lý... để giảm bớt chi phí không cần thiết cũng như chủ động ứng phó với sự biến động của môi trường kinh doanh. Hàng tháng, quý, năm, hoặc dài hơn, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cần phân loại các mục ngân sách nào là ưu tiên và điều chỉnh ngân sách cho phù hợp với điều kiện hiện tại; xây dựng cơ cấu tổ chức sản xuất tinh gọn, thực hiện đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh theo hướng tăng năng suất lao động. Đây là biện pháp dài hạn và thực hiện thường xuyên, trong đó, tập trung vào tái cấu trúc chiến lược kinh doanh và tái cấu trúc vốn và nguồn vốn

Thứ bảy, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp và đào tạo nhân viên. Hiện nay, mua sắm và giao dịch trực tuyến đang là nhu cầu và cũng là xu hướng của thị trường. Vì vậy, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cần chuẩn bị và thực hiện thành thạo việc áp dụng, phổ biến công nghệ và giải pháp kỹ thuật số để hỗ trợ sản xuất - kinh doanh bên cạnh mô hình kinh doanh truyền thống và trực tiếp như hiện nay. Để áp dụng kỹ thuật số trong sản xuất kinh doanh hiệu quả, trước tiên doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cần có nguồn nhân lực đủ kỹ năng số và tư duy linh hoạt, sau đó doanh nghiệp cần phải xây dựng được kế hoạch kinh doanh và lựa chọn các kênh thương mại điện tử phù hợp, phân khúc được khách hàng tiềm năng để tiếp cận khách hàng hiệu quả. Từ đó sẽ giúp doanh nghiệp tìm được hướng đi mới, thay đổi cách thức tiếp thị (marketing) và bán hàng.

Có thể nói chuyển đổi số được xem là một công cụ thực tiễn giúp doanh nghiệp chuẩn bị nền tảng cho việc xây dựng khả năng phục hồi trong thời kỳ bình thường mới. Những lợi ích dễ nhận biết nhất của chuyển đổi số đối với doanh nghiệp đó là cắt giảm chi phí vận hành, tiếp cận được nhiều khách hàng hơn trong thời gian dài hơn, lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn nhờ hệ thống báo cáo thông suốt kịp thời, tối ưu hóa được năng suất làm việc của nhân viên... những điều này giúp tăng hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp được nâng cao.

Ngoài việc thực hiện các chính sách về chuyển đổi số, các doanh nghiệp cần thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại lao động bằng cách chủ động đầu tư gửi lao động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn hoặc tìm

kiểm các lớp đào tạo do chính phủ và chính quyền địa phương hỗ trợ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển doanh nghiệp trong hiện tại và tương lai.

Tóm lại, Chính phủ nói chung và tỉnh An Giang nói riêng đã có những biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp vượt qua cú sốc kinh tế nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vẫn bị ảnh hưởng khá tiêu cực, lâu dài. Dựa trên những phân tích về tác động của đại dịch Covid-19, thực trạng ứng phó và khả năng phục hồi của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Long Xuyên, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp mang tính xây dựng để giảm bớt những tác động có tính rủi ro do đại dịch Covid-19 gây ra cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cũng như hỗ trợ họ phục hồi sau đại dịch. Các giải pháp cần được thực hiện đồng bộ cùng nhau để doanh nghiệp phục hồi và phát triển là: tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ; tăng khả năng tiếp cận vốn; khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ, chuỗi cung ứng mới và tham gia vào chuỗi cung ứng lớn; tái cấu trúc quản lý, chiến lược kinh doanh và áp dụng kinh doanh kỹ thuật số; đẩy mạnh và kích thích phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; và tăng cường công tác truyền thông về chủ trương, chính sách chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp.

4. Kết luận

Bên cạnh sự tự nỗ lực của doanh nghiệp, nghiên cứu cũng cho thấy tất cả các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Long Xuyên đã nhận được sự hỗ trợ từ Chính phủ và Chính quyền địa phương. Tuy nhiên hiệu quả và mức độ tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ còn tùy thuộc vào quy trình/thủ tục của mỗi chính sách và nguồn thông tin mà doanh nghiệp được tiếp cận. Vì thế đa số các doanh nghiệp tỏ ra khá thận trọng về khả năng phục hồi trong thời gian tới vì họ cho rằng việc phục hồi sẽ mất nhiều thời gian (44,1%); phụ thuộc vào thị trường (26,3%) và cần sự hỗ trợ của các ban ngành liên quan (11,4%). Có 6 chiến lược phục hồi mà hầu hết các doanh nghiệp áp dụng, đó là: Chủ động theo sát diễn biến của dịch bệnh và các biến động để có kế hoạch phù hợp (100%); Yêu cầu người lao động đảm bảo an toàn phòng dịch tại nơi làm việc (cung cấp khẩu trang và test Covid-19 cho người lao động,

tiêm chủng) (100%); Nâng cao chất lượng sản phẩm (100%) và Giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp tại nơi làm việc (100%); Cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết để ổn định và phát triển doanh nghiệp (99,8%); Tìm hiểu kỹ các chính sách hỗ trợ và tiếp cận các khoản hỗ trợ này (93,5%)

Để giảm tác động của cuộc khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 gây ra cũng như hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ phục hồi và phát triển, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp dài hạn và ngắn hạn như: tăng khả năng tiếp cận vốn; khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ, chuỗi cung ứng mới và tham gia vào chuỗi cung ứng lớn; tái cấu trúc quản lý, chiến lược kinh doanh và áp dụng kinh doanh kỹ thuật số; đẩy mạnh và kích thích phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; và tăng cường công tác truyền thông về chủ trương, chính sách chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được tài trợ bởi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang trong khuôn khổ Đề tài cấp Cơ sở năm 2021-2022 và đã được nghiệm thu vào tháng 11/2022.

Tài liệu tham khảo

- Ban Thường Trực - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang (08/01/2021). *Báo cáo khảo sát dư luận trong các tầng lớp nhân dân liên quan đến lĩnh vực xã hội năm 2020*, số 305/BCM TTQ_BTT.
- Cục Thống kê tỉnh An Giang. (29/6/2022). *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh An Giang 6 tháng năm 2022*.
- DesJardine, M., Bansal, P., & Yang, Y., 2019. Bouncing back: building resilience through social and environmental practices in the context of the 2008 global financial crisis. *Journal of Management*, 45(4), 1434-1460.
- Đại học Kinh tế Quốc dân. (2020). Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách. Truy cập từ <https://trungtamwto.vn/file/19344/bao-cao-danh-gia-tac-dong-Covid-19-den-nen-kinh-te.pdf>.
- Đại học Kinh tế Quốc dân. (NEU). (2020). *Evaluation of Covid-19 Impacts on the Economy and Policy Recommendations*. Published on 28 March 2020.

- HP Inc. (7/2020). The HP Asia SMB Report 2020 – from survival to revival - How Asia’s SMBs can find their way back to growth. Truy cập từ https://press.hp.com/content/dam/sites/garagepress/press/press-kits/2020/asia-smb-launch/SMB%20Report_FINAL_HR.pdf.
- Hồng, L. (5/5/2022). Tình hình phát triển kinh tế xã hội thành phố Long Xuyên tháng 4/2022 và nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại của năm 2022. Truy cập từ https://longxuyen.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/danh-muc/chi-tiet/tin_tuc_thoi_su/8a3147e7-0b42-4c43-a4dc-3fb01813d602.
- ILO. (2020). *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch Covid-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi*. ISBN: 9789220331477 (Web PDF). TS Đỗ Quỳnh Chi, Trung tâm Nghiên cứu Quan hệ lao động (ERC), thực hiện theo hợp đồng với Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam.
- Markman, G. M., & Venzin, M. (2014). Resilience: Lessons from banks that have braved the economic crisis - And from those that have not. *International Business Review*, 23(6), 1096-1107.
- Meerow, S., & Newell, J. P. (2015). Defining urban resilience: A review. *Landscape and Urban Planning*, 147, 38-49.
- Roundy, P. T., Brockman, B. K., & Bradshaw, M. (2017). The resilience of entrepreneurial ecosystems. *Journal of Business Venturing Insights*, 8, 99-104.
- Trương, T. H., & Đỗ, V. C. (2021). Giải pháp để doanh nghiệp nhỏ và vừa trụ vững trong đại dịch Covid-19. *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1-tháng 6 năm 2021.
- Tổng cục Thống kê. (27/4/2020). Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội quý VI và năm 2020. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/>.
- Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên. (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020*.